

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HA NOI CONSULTANT INVESTMENT ELECTRICAL CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0106957631

3. Ngày thành lập: 26/08/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Nhà M22, khu đấu giá Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913051743

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
2.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
3.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
6.	Phá dỡ	4311
7.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (trừ loại Nhà nước cấm)	4652
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế hệ thống điện; Thiết kế hệ thống công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát đo đạc địa chất; Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng; Kiểm định chất lượng công trình xây dựng; Tư vấn lập dự án công trình xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Dịch vụ tư vấn, lập hồ sơ mời thầu;	7110
12.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622

13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
20.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
21.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ loại Nhà nước cấm)	4649
23.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
24.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
25.	Xây dựng công trình công ích	4220
26.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
27.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
30.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
31.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
32.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
33.	Dịch vụ ăn uống khác (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5629
34.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;	8299
36.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
37.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
38.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (trừ loại Nhà nước cấm)	4659

41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp và Nhà nước cấm)	4669
42.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5610
43.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, vũ trường, karaoke)	5630
45.	(Đối với ngành nghề có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 4.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ VIỆT HÙNG	Nhà B8, Ngõ 20 phố Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	30	111822861	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	30		
2	HÀ VIỆT DŨNG	Số nhà 36, tổ 4, Phường Thái Bình, Thành phố Hoà Bình, Tỉnh Hoà Bình, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	147.000	1.470.000.000	30	113389777	
			Tổng số	147.000	1.470.000.000	30		
3	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	Số nhà T2, Ngõ 22, Phố Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	196.000	1.960.000.000	40	111889375	
			Tổng số	196.000	1.960.000.000	40		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: LÊ VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 20/11/1972

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111822861

Ngày cấp: 20/07/2001

Nơi cấp: Công an Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Nhà B8, Ngõ 20 phố Ngô Quyền, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số nhà M22 Khu đầu giá Ngô Thị Nhậm, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội